

Soạn văn 9:

ĐỒNG CHÍ

Chính Hữu

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Nói đến thơ ca thời kì kháng chiến chống Pháp không thể không nói đến Đồng chí (1948) của Chính Hữu. Bài thơ mang vẻ đẹp của tình đồng đội, đồng chí giản dị, mộc mạc mà sâu sắc của những người lính cách mạng trong những tháng ngày kháng chiến gian lao.

2. Không gian trữ tình trong Đồng chí giá buốt mà không lạnh lẽo. Hơi ẩm toả ra từ tình người, từ tình tri kỉ, kể vai sát cánh bên nhau của những con người chung lí tưởng, chung chí hướng. Đứng trong hàng ngũ cách mạng, chiến đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc, người lính vượt lên trên mọi gian khó bằng sự sẻ chia, đồng tâm hiệp lực. Họ sống trong tình đồng đội, vì đồng đội.

Những người đồng đội ấy thường là những người "nông dân mặc áo lính". Điểm giống nhau về cảnh ngộ xuất thân giúp họ có thể dễ dàng gần gũi, đồng cảm với nhau:

Quê hương anh nước mặn, đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,

"Anh và tôi" từ những vùng quê khác nhau, chỉ giống nhau cái nghèo khó của đất đai, đồng ruộng. Anh từ miền quê ven biển: "nước mặn đồng chua". Tôi từ vùng đất cao "cày lên sỏi đá". Hai người xa lạ, từ hai phương trời xa lạ trở thành tri kỉ:

Súng bên súng đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ

Những người "nông dân mặc áo lính" ấy gặp nhau trong cuộc chiến đấu vì chính

cuộc sống của họ, cùng đứng trong hàng ngũ những "người lính cụ Hồ". Sự nghiệp chung của dân tộc đã xoá bỏ mọi khoảng cách xa lạ về không gian nơi sinh sống của mỗi người. "Súng bên súng" là chung chiến đấu, "đầu sát bên đầu" thì chung rất nhiều: không chỉ là gần nhau về không gian mà còn chung nhau ý nghĩ, lí tưởng" (Theo Trần Đình Sử, Đọc văn học văn, NXB GD, 2001, tr 380). Đến khi đắp chung chăn trong đêm giá rét thì họ đã thực sự là anh em một nhà. Nhà thơ Tố Hữu cũng từng viết: "Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng" để thể hiện tình kháng chiến gắn bó, bền chặt. Để nói về sự gần gũi, sẻ chia, về cái thân tình ấm áp không gì hơn là hình ảnh đắp chăn chung. Như thế, tình đồng chí đã bắt nguồn từ cơ sở một tình tri kỉ sâu sắc, từ những cái chung giữa "anh" và "tôi".

3. Câu thơ thứ bảy chỉ gồm hai tiếng: "Đồng chí". Nếu không kể nhan đề thì đây là lần duy nhất hai tiếng "đồng chí" xuất hiện trong bài thơ, làm thành riêng một câu thơ. Câu này có ý nghĩa quan trọng trong bố cục của toàn bài. Nó đánh dấu một mốc mới trong mạch cảm xúc và bao hàm những ý nghĩa sâu xa. Sáu câu thơ đầu là tình đồng đội tri kỉ, đến đây được nâng lên thành tình đồng chí thiêng liêng. Đồng chí nghĩa là không chỉ có sự gắn bó thân tình mà còn là cùng chung chí hướng cao cả. Những người đồng chí - chiến sĩ hoà mình trong mỗi giao cảm lớn lao của cả dân tộc. Gọi nhau là đồng chí thì nghĩa là đồng thời với tư cách họ là những con người cụ thể, là những cá thể, họ còn có tư cách quân nhân, tư cách của "một cây" trong sự giao kết của "rừng cây", nghĩa là từng người không chỉ là riêng mình. Hai tiếng đồng chí vừa giản dị, thân mật lại vừa cao quý, lớn lao là vì thế.

4. Ở phần tiếp theo của bài thơ, với những chi tiết, hình ảnh cụ thể tác giả đã thể hiện tình cảm sâu sắc của những người đồng chí. Trước hết, họ cùng chung một nỗi nhớ quê hương:

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

Trong nỗi nhớ quê hương ấy có nỗi nhớ ruộng nương, nhớ ngôi nhà, nhớ giếng nước, gốc đa. Nhưng ruộng nương cũng như nhớ tay ai cày xới, ngôi nhà nhớ người trong lúc gió lung lay, và giếng nước, gốc đa cũng đang thầm nhớ người ra

đi. Nỗi nhớ ở đây là nỗi nhớ hai chiều. Nói giếng nước, gốc đa nhớ người ra lính cũng là thổ lộ nỗi nhớ còn cào về giếng nước, gốc đa. Tình quê hương luôn thường trực, đậm sâu trong những người đồng chí, cũng là sự đồng cảm của những người đồng đội. Người lính hiện ra cứng cỏi, dứt khoát lên đường theo tiếng gọi non sông song tình quê hương trong mỗi người không khi nào phai nhạt. Và bên cạnh hình bóng quê hương, điểm tựa vững chắc cho người lính, là đồng đội:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

Kể sao xiết những gian khổ mà người lính phải trải qua trong chiến đấu. Nói về cái gian khổ của người lính trong kháng chiến chống Pháp, ta nhớ đến cái rét xé thịt da trong bài Lên Cầm Sơn của Thôi Hữu:

*Cuộc đời gió bụi pha sương máu
Đợt rét bao lần xé thịt da
Khuôn mặt đã lên màu tật bệnh
Đâu còn tươi nữa những ngày hoa!
Lòng tôi xao xuyên tình thương xót
Muốn viết bài thơ thăm lệ nhà*

Nhớ đến cái ác nghiệt của bệnh sốt rét trong Tây Tiến của Quang Dũng:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm.*

Ta cũng có thể thấy cái buốt giá của núi rừng Việt Bắc, cái ớn lạnh toát mồ hôi của

bệnh sốt rét trong những câu thơ của Chính Hữu. Nhưng nếu như Thôi Hữu viết về cái rét xé thịt da để khắc họa những con người chấp nhận hi sinh, "Đem thân xác giữ sơn hà", Quang Dũng nói đến sốt rét để tô đậm vẻ đẹp bi tráng của những người chiến sĩ thì Chính Hữu nói về cái rét, cái ác nghiệt của sốt rét là để nói về tình đồng đội, đồng chí trong gian khổ, là sự thấu hiểu, cảm thông giữa những người lính. Trong bất cứ sự gian khổ nào cũng thấy họ sát cánh bên nhau, san sẻ cho nhau: "Anh với tôi biết...", "áo anh... - Quần tôi...", "tay nắm lấy bàn tay". Cái "Miệng cười buốt giá" kia là cái cười trong gian khổ để vượt lên gian khổ, cười trong buốt giá để lòng ấm lên, cũng là cái cười đầy cảm thông giữa những người đồng đội. Giá buốt mà không lạnh lẽo cũng là vì thế.

5. Bài thơ kết bằng hình tượng những người đồng chí trong thời điểm thực tại, khi họ đang làm nhiệm vụ chiến đấu:

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.

Có thể xem đây là một trong những hình ảnh thơ đẹp nhất về người lính trong thơ ca kháng chiến. Ba câu thơ phác ra một bức tranh vừa mang chất chân thực của bút pháp hiện thực, vừa thấm đẫm cái bay bổng của bút pháp lãng mạn. Trên sắc xám lạnh của nền cảnh đêm rừng hoang sương muối, hiện lên hình ảnh người lính - súng - vàng trắng. Dưới cái nhìn của người trong cuộc, người trực tiếp đang cầm súng, trong một sự kết hợp bất ngờ, đầu súng và vàng trắng như không còn khoảng cách xa về không gian, để thành: "Đầu súng trăng treo". Sự quan sát là hiện thực, còn sự liên tưởng trong miêu tả là lãng mạn. Hình ảnh súng tượng trưng cho hành động chiến đấu, tinh thần quyết chiến vì đất nước. Trăng tượng trưng cho cái đẹp yên bình, thơ mộng. Hình ảnh "đầu súng trăng treo" mang ý nghĩa khái quát về tư thế chủ động, tự tin trong chiến đấu, tâm hồn phong phú của người lính. Nói rộng ra, hai hình ảnh tương phản sóng đôi với nhau tạo nên biểu tượng về tinh thần, ý chí sắt đá mà bay bổng, trữ tình của dân tộc Việt Nam.

Chung nhau cảnh ngộ, chung nhau lí tưởng, chung nhau cái rét, cái khổ,... những người lính - những người đồng chí sống, chiến đấu vì sự nghiệp chung của dân tộc.

Bài thơ Đồng chí mang vẻ đẹp của những con người sống và chiến đấu như thế.

II. RÈN LUYỆN KỸ NĂNG

1. Rèn kỹ năng đọc diễn cảm. Bài thơ được viết theo thể tự do, độ dài ngắn của các câu khác nhau, do đó cần kéo dài giọng hoặc ngừng nghỉ chính xác để giữ nhịp thơ, thể hiện tình cảm sâu lắng về tình đồng đội.

2. Tập phân tích và nêu cảm nhận về hình tượng:

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.